

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2022/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân
sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông
thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn
ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông
thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ
ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 9 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (Bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- TT. TƯ, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh ST;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hồ Thị Cẩm Đào



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**
*(Kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước gồm nguồn vốn Trung ương và địa phương phân bổ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và thực hiện theo cơ chế của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% để thực hiện một số nội dung sau:

1. Rà soát, điều chỉnh lập mới quy hoạch cấp xã và vùng huyện; công tác tuyên truyền; đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ các cấp, kinh phí quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp; nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện các phong trào thi đua trong xây dựng nông thôn mới.

2. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (các đối tượng hỗ trợ thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo bố trí từ kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện).

Điều 4. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần để thực hiện một số nội dung sau:

1. Hỗ trợ các nội dung xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

STT	Nội dung hỗ trợ	Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Huy động các nguồn lực hợp pháp khác
1	Xây dựng và nâng cấp đường giao thông đến trung tâm xã, đường giao thông xóm, ấp, đường giao thông nội đồng	Tối đa 95%	Tối thiểu 5%
	Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã		
	Xây dựng và nâng cấp hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai của xã		
	Xây dựng và nâng cấp trường học		
	Xây dựng và nâng cấp Trạm y tế xã		
	Xây dựng và nâng cấp Trung tâm thể thao, nhà văn hóa xã; Khu thể thao, nhà văn hóa ấp		
	Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn		
	Xây dựng và nâng cấp các công trình xử lý môi trường cấp xã, ấp; cải tạo nghĩa trang, cải tạo cảnh quan nông thôn, phát triển du lịch nông thôn		
2	Xây dựng và nâng cấp công trình cung cấp nước sinh hoạt	Tối đa 90%	Tối thiểu 10%
	Xây dựng và nâng cấp hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản		
3	Xây dựng và nâng cấp hệ thống thủy lợi nội đồng	Tối đa 30%	Tối thiểu 70%
4	Xây dựng và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn	Thực hiện từ nguồn vốn của doanh nghiệp và lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan	
5	Các nội dung gồm: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm; đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ hợp tác xã	Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng	

STT	Nội dung hỗ trợ	Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Huy động các nguồn lực hợp pháp khác
6	<p>Các nội dung gồm: Hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, phát triển sản xuất liên kết chuỗi, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh, chứng nhận VietGAP (hoặc chứng chỉ tương đương), gắn mã vùng trồng; tổ chức triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; phát triển mạng lưới y tế cơ sở; cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân nông thôn; các mô hình an ninh trật tự, hỗ trợ camera an ninh ở xã, ấp; cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn; thực hiện thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; đảm bảo tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới</p>	Thực hiện theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	

Các xã thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025) và vùng bãi ngang ven biển, hải đảo (theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025), kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chỉ hỗ trợ thực hiện những nội dung không thuộc nội dung, đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện phân cấp, quy định của Trung ương tại khoản 3

Điều 7 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngân sách địa phương các cấp ưu tiên cân đối để hỗ trợ các xã được đưa vào kế hoạch chỉ đạo đạt chuẩn hàng năm nếu nguồn vốn thuộc hai Chương trình mục tiêu quốc gia trên chưa thể hỗ trợ đầu tư các nội dung đảm bảo đạt chuẩn trong năm kế hoạch.

2. Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới

Ưu tiên lồng ghép tối đa nguồn vốn từ các nội dung, dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 và các chương trình, dự án có liên quan để hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới. Ngân sách nhà nước hỗ trợ hoàn thành các nội dung cần thực hiện để đạt Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới (theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025) với mức hỗ trợ:

a) Ngân sách nhà nước (vốn đầu tư) hỗ trợ tối đa 90% (đối với các công trình/dự án được ngân sách Trung ương hỗ trợ thì phần ngân sách Trung ương tối đa 50% cho mỗi công trình/dự án): Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện (giao thông, thủy lợi và phòng, chống thiên tai); hoàn thành hạ tầng phục vụ các hoạt động của cộng đồng (y tế, văn hóa, giáo dục); hoàn thành hạ tầng phát triển kinh tế (chợ trung tâm huyện, kết cấu hạ tầng các khu sản xuất tập trung, cụm ngành nghề nông thôn); hoàn thành hạ tầng bảo vệ môi trường (xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề; công trình cấp nước sạch, xử lý nước thải tập trung); xây dựng, nâng cấp Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp.

b) Ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp) hỗ trợ thực hiện: Chương trình OCOP; xây dựng mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện; phát triển y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm,... Mức hỗ trợ theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định hiện hành.

3. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa cùng đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn đối với các nội dung phù hợp, có khả năng triển khai. Đối với các nội dung hỗ trợ khác thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhưng chưa quy định tại Nghị quyết này thì mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện theo các quy định hiện hành./.